TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SA PA-TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 16- 9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Mạnh và ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Má A Trư-Thư kýTòa án nhân dân thị xã Sa Pa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên tòa: Ông Tráng A Đạt-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 19xx, tại xã C, thành phố L. ĐKHKTT: Tổ 01, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T, sinh năm 19xx và bà Lê Thị Hxx, sinh năm 19xx. Trú tại: Thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; bị cáo có vợ là bà Lý Thị Th, sinh năm 19xx và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 20xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx. Trú tại tổ 01, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01 tháng 5 năm 1995, Ngô Văn T có hành vi buôn bán hàng cấm và trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, bị truy nã theo lệnh truy nã số 103 ngày 15 tháng 5 năm 2000 bị bắt truy nã, tạm giam đến ngày 25 tháng 8 năm 2000 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không thu thập được tài liệu giải quyết đối với hành vi của Ngô Văn T. Bị cáo hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bị hại: Anh Giàng A C, sinh ngày 08 tháng 10 năm 20xx (Đã chết).

Địa chỉ: Thôn M, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp của người người bị hại anh Giàng A Câ: Ông Giàng A V, sinh năm 19xx-Là bố đẻ. Có mặt.

Bà: Sùng Thị A, sinh năm 19xx-Là mẹ đẻ. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Giàng A V, sinh năm 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị Th, sinh năm 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 01, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Anh: Châu A D, sinh ngày 06 tháng 01 năm 20xx. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Ông: Châu A S, sinh năm 19xx. Có mặt.

Bà: Giàng Thị P, sinh năm 19xx. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Cháu: Chang Thị Ph, sinh năm 20xx. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp của cháu Chang A Ph: Ông Chang A S, sinh năm 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Đội 7, thôn S, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn Ngh, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 02, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người phiên dịch cho ông Châu A S và bà Giàng Thị Ph: Anh Phàn Láo L, sinh năm 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 02, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người phiên dịch cho ông Giàng A V: Cháu Chang A Ph, sinh năm 20xx. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2023, bị cáo Ngô Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, biểm kiểm soát 24B1-224xx đi trên đường quốc lộ 4D theo hướng thành phố Lào Cai đi thị xã Sa Pa. Khi đi đến Km 108+ 900 thuộc địa phận tổ 02, phường Sa Pả, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, đặc điểm là đường hai chiều, có vạch kẻ vàng đứt nét ở giữa, đoạn đường dốc, cua, Ngô Văn T quan sát phương tiện di chuyển xung quanh rồi bật đèn xi nhan bên trái quay đầu xe và đi ngang ra giữa đường quốc lộ 4D sang phần đường ngược chiều hướng về thành phố Lào Cai để quay lại cửa hàng tạp hóa gần đó. Lúc này, bánh xe phía trước của xe mô tô Ngô Văn T điều khiển đã đi sang phần đường ngược chiều được khoảng 20cm. Cùng lúc này, Châu A D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen Biển kiểm soát 24B2-593.1xx chở theo Giàng A C di chuyển theo hướng từ thị xã Sa Pa đi thành phố Lào Cai. Do bất ngờ nên dẫn đến phần bánh xe phía trước của xe mô tô do Châu A D điều khiển, đã đâm thẳng vào vị trí bánh xe phía trước của xe mô tô do Ngô Văn T điều khiển, đang di chuyển sang ngang và đi sang phần ngược chiều để quay đầu. Sau khi xảy ra va chạm, Ngô Văn T và xe mô tô do Ngô Văn T điều khiển bị đổ, ngã ra đường hướng thị xã Sa Pa đi thành phố Lào Cai, xe mô tô do Châu A D điều khiển chở theo Giàng A C bị đổ, trượt, văng xuống tả luy âm bên

phải đường hướng thị xã Sa Pa đi thành phố Lào Cai, cách vị trí xẩy ra va chạm khoảng 20m. Hậu quả, 02 phương tiện bị hư hỏng, Châu A D, Giàng A C bị thương, Giàng A C tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 99/KLGĐTT-PC09 ngày 06 tháng 12 năm 2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận Toàn thân nhiều vết trầy xước da rải rác; Vùng đỉnh-Chẩm có vết thương sọ não, hở mép nham nhở. Xương sọ tương ứng vỡ, lún vào trong hộp sọ đẩy tổ chức não thoát ra ngoài qua vết thương. Nguyên nhân chết của anh Giàng A C là do chấn thương sọ não hở.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 24B2-593.xx, xe bị hư hỏng nhiều chi tiết, trị giá là 7.930.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-SP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, truy tố đối với Ngô Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T mức án từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù, thời gian thử thách từ 3 năm đến 4 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Văn T và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thường nên không đề nghị giải quyết.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 257, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 591 Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của người bị hại với anh Châu A D, về việc anh Châu A D có trách nhiệm bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền là 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ nhựa màu đỏ, đen.

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn T, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B1-224xx, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhiều bộ phận; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đào Thị Kim D, biển kiểm soát 24B1 224xx, số 0241xx do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 01 tháng 6 năm 2012; 01 Giấy phép hạng A1 số 1001265xxx mang tên Ngô Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp ngày 30 tháng 11 năm 2016.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào

kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sa Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Ngô Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai người đại diện hợp pháp của người bị hại, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ xác định khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2023, bị cáo Ngô Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, biểm kiểm soát 24B1-224xx đi trên đường quốc lộ 4D theo hướng thành phố Lào Cai đi thị xã Sa Pa. Khi đi đến Km 108 + 900 thuộc địa phận tổ 02, phường Sa Pả, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai đường hai chiều, có vạch kẻ vàng đứt nét ở giữa, đoạn đường dốc, cua, Ngô Văn T quay đầu xe đoạn đường dốc, cong, không quan sát kỹ nhưng có bật đèn xi nhan bên trái và đi ngang ra giữa đường, bánh xe phía trước sang phần đường ngược chiều hướng về thành phố Lào Cai được khoảng 20cm. Cùng lúc này, Châu A D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen biển kiểm soát 24B2-593.xx chở theo Giàng A C di chuyển theo hướng từ thị xã Sa Pa đi thành phố Lào Cai đi với vận tốc là khoảng 30km/h. Do bị cáo Ngô Văn T bất ngờ sang đường, khi Châu A D phát hiện thì khoảng cách giữa hai xe gần khoảng 5m đến 10m, không kịp phanh nên dẫn đến phần bánh xe phía trước của xe mô tô do Châu A D điều khiển đâm thẳng vào vị trí bánh xe phía trước của xe mô tô do Ngô Văn T điều khiển.

Hội đồng xét xử xét thấy theo biên bản khám nghiệm hiện trường dấu vết vật chứng để lại lời khai của Châu A D, Cơ quan điều tra không xác định được Châu A D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2-593.xx đi tốc độ là bao nhiêu km/h, hơn nữa theo lời khai của Châu A D thì do bị cáo Ngô Văn T bất ngờ quay đầu xe, quay đầu xe đoạn đường dốc, cong, tầm nhìn vị che khuất, xe do Ngô Văn T điều khiển lấn sang làn đường xe của Châu A D chở Giàng A C do bất ngờ nên Châu A D không kịp phanh bánh xe phía trước của Châu A D điều khiển đâm vào bánh xe phía trước của bị cáo Ngô Văn T dẫn đến hai xe đổ người ngã ra đường, hậu quả anh Giàng A C chết là do lỗi của Ngô Văn T, không phải do Châu A D gây ra.

Hành vi của bị cáo Ngô Văn T khi quay xe không quan sát kỹ, quay xe ở đoạn

đường dốc, cong, tầm nhìn bị che khuất, không đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông thuộc lỗi của bị cáo Ngô Văn T vi phạm khoản 4 Điều 15 luật giao thông đường bộ đã gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ngô Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận định tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình những người bị hại, đại diện người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bố đẻ của bị cáo là ông Ngô Văn T được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhận thức hiểu biết pháp luật và xã hội, hiểu biết khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, khi quay đầu xe phải đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông nhưng bị cáo không thực hiện các quy tắc an toàn nên đã gây tai nạn cho người khác. Điều đó cho thấy ý thức không tôn trọng pháp luật và tính mạng của người khác nên cần xét xử mức án phù hợp tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, sống tại địa phương cơ bản tốt chưa vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đảm bảo giáo dục bị cáo nêu cao ý thức chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 6 Điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B1-224xx, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhiều bộ phận; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đào Thị Kim D, biển kiểm soát 24B1 224xx, số 0241xx do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 01 tháng 6 năm 2012; 01 Giấy phép hạng A1 số 1001265xxx mang tên Ngô Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp ngày 30 tháng 11 năm 2016. Hội đồng xét xử xét thấy đây là giấy tờ, tài sản hợp pháp của chị cáo, chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại, nên trả lại cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Đối với các mảnh vỡ nhựa màu đỏ, đen là tài sản không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Văn T và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Giàng A V đã được Châu A D hỗ trợ, bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Ông Giàng A V yêu cầu Châu A D phải bồi thường thiệt hại thêm số tiền 5.00.000 đồng, anh Châu A D nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của người đại diện hợp pháp và anh

Châu A D phù hợp quy định pháp luật nên cần công nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, xử phạt bị cáo Ngô Văn T 1 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 16 tháng 9 năm 2024.

Giao bị cáo Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ nhựa màu đỏ, đen.

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn T, gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B1-22447, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhiều bộ phận; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đào Thị Kim Dung, biển kiểm soát 24B1 22447, số 024152 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 01 tháng 6 năm 2012; 01 (Một) Giấy phép hạng A1 số 1001265520 mang tên Ngô Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp ngày 30 tháng 11 năm 2016.

Về trách nhiệm bồi thường: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 591, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại ông Giàng A V với anh Châu A D, về việc anh Châu A D bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Giàng A V và bà Sùng Thị A số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành xong hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị

cáo Ngô Văn T phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Buộc anh Châu A D phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, TX;*
- *CATX; PV 06 CA tỉnh;*
- *Bị cáo, UBND phường H;*
- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại;*
- *Chi cục THATX;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà